

PHÒNG GD-ĐT QUẬN ĐÔNG ĐA
TRƯỜNG THCS HUY VĂN

NỘI DUNG ÔN TẬP MÔN ĐỊA LÍ 8
TUẦN 6

Chọn đáp án đúng nhất cho mỗi câu sau.

Câu 1. Nơi hẹp nhất gần 50km của phần đất liền nước ta thuộc tỉnh nào?

- A. Quảng Bình. C. Thừa Thiên Huế.
B. Đà Nẵng. D. Quảng Ngãi.

Câu 2. Đảo lớn nhất ở nước ta là

- A. Thổ Chu. B. Phú Quốc. C. Côn Đảo. D. Phú Quý.

Câu 3. Đặc điểm nào **không** phải điểm nổi bật của địa lý tự nhiên nước ta?

- A. Nằm trong khu vực nội chí tuyến Nam, gần trung tâm Đông Nam Á.
B. Là nơi giao thoa của nhiều luồng sinh vật.
C. Là nơi đón nhận gió mùa Đông Bắc và gió mùa Đông Nam.
D. Là cầu nối giữa đất liền và biển.

Câu 4. Quần đảo xa nhất về phía đông nước ta:

- A. Quần đảo Trường Sa. C. Quần đảo Hoàng Sa.
B. Quần đảo Thổ Chu. D. Quần đảo Côn Sơn.

Câu 5. Phần đất liền của nước theo chiều Bắc - Nam kéo dài bao nhiêu km?

- A. 1560 km. B. 1550 km. C. 1650 km. D. 1660 km.

Câu 6. Đường bờ biển của nước ta dài

- A. 2360 km. B. 3360 km. C. 2260 km. D. 3260 km.

Câu 7. Nước ta có bao nhiêu tỉnh/thành tiếp giáp với biển?

- A. 27. B. 28. C. 29. D. 30.

Câu 8. Đặc điểm nào của vị trí địa lí nước ta về mặt tự nhiên làm cho khí hậu Việt Nam mang tính chất nhiệt đới?

- A. Nằm trong vùng nội chí tuyến.
B. Vị trí cầu nối giữa các nước Đông Nam Á đất liền và Đông Nam Á hải đảo.
C. Vị trí gần trung tâm khu vực Đông Nam Á.
D. Là nơi di cư của nhiều loài sinh vật.

Câu 9. Quần đảo Trường Sa thuộc tỉnh/thành nào?

- A. Quảng Ninh. C. Khánh Hòa.
B. Đà Nẵng. D. Ninh Thuận.

Câu 10. Lượng mưa ở biển

- A. gấp hai lần trên đất liền.
B. bằng với đất liền
C. thường nhiều hơn trên đất liền.
D. thường ít hơn trên đất liền.

Câu 11. Phần biển Việt Nam có diện tích khoảng

- A. 1 triệu km². C. 3 triệu km².
B. 2 triệu km². D. 4 triệu km².

Câu 12. Vịnh nào của nước ta đã được UNESCO công nhận là di sản thiên nhiên thế giới?

- A. Vịnh Thái Lan.
B. Vịnh Cam Ranh.
C. Vịnh Dung Quất.
D. Vịnh Hạ Long.

Câu 13. Độ muối bình quân của biển Đông là:

- A. 30 – 31‰. B. 30 – 32‰. C. 30 – 33‰. D. 30 – 34‰.

Câu 14. Trên biển Đông gió hướng nào chiếm ưu thế từ tháng 10 đến tháng 4?

- A. Gió Đông Bắc. C. Gió Đông Nam.
B. Gió Tây Nam. D. Gió Tây Bắc.

Câu 15. Việt Nam có chủ quyền lãnh thổ trên vùng biển nào?

- A. Vịnh Bắc Bộ, vịnh Pec – xích. C. Vịnh Thái Lan, vịnh Pec – xích.
B. Vịnh Bắc Bộ, vịnh Thái Lan. D. Vịnh Pec – xích, vịnh Ghi – nê.

Câu 16. Biển Đông **không** có đặc điểm nào dưới đây?

- A. Tương đối kín.
B. Là biển lớn thứ hai trong Thái Bình Dương.
C. Nằm trong khu vực nhiệt đới gió mùa Đông Nam Á.
D. Hàng năm có nhiều trận bão lớn xảy ra.

Câu 17. Quần đảo Hoàng Sa thuộc tỉnh/thành phố nào?

- A. Quảng Trị. C. Đà Nẵng.
B. Quảng Nam. D. Thừa Thiên – Huế.

Câu 18. Biển Đông thuộc đại dương nào?

- A. Ấn Độ Dương. C. Bắc Băng Dương
B. Đại Tây Dương. D. Thái Bình Dương.

Câu 19. Thiên tai thường gặp ở vùng biển nước ta là :

- A. Núi lửa. C. Hạn hán.
B. Bão nhiệt đới. D. Lũ lụt.

Câu 20. Chế độ nhiệt trên biển Đông có đặc điểm :

- A. Mùa hạ mát, mùa đông ấm hơn đất liền, biên độ nhiệt nhỏ.
B. Mùa hạ nóng, mùa đông lạnh hơn trên đất liền, biên độ nhiệt lớn.
C. Mùa hạ mát, mùa đông ấm hơn đất liền, biên độ nhiệt lớn.
D. Mùa hạ nóng, mùa đông lạnh hơn trên đất liền, biên độ nhiệt nhỏ.

Câu 21. Từ bắc vào nam, phần đất liền nước ta kéo dài khoảng bao nhiêu vĩ độ ?

- A. 15 vĩ độ. B. 16 vĩ độ. C. 17 vĩ độ. D. 18 vĩ độ.

Câu 22. Điểm cực Bắc phần đất liền của nước ta thuộc tỉnh thành nào?

- A. Điện Biên. B. Cao Bằng. C. Hà Giang. D. Lạng Sơn.

Câu 23. Vùng biển Việt Nam nằm trong kiểu khí hậu nào?

- A. Xích đạo. C. Cận nhiệt gió mùa.
B. Ôn đới gió mùa. D. Nhiệt đới gió mùa.

Câu 24. Khoảng sản có trữ lượng lớn trên vùng biển Việt Nam là

- A. dầu mỏ. B. than. C. sắt. D. titan.

Câu 25. Điểm cực Đông phần đất liền của nước ta thuộc tỉnh thành nào?

- A. Quảng Ninh. C. Ninh Thuận.
B. Khánh Hòa. D. Đà Nẵng.